

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 8272/UBND-KGVX  
V/v thực hiện Thông tư số 15/2023/TT-  
BKHCN ngày 26/7/2023 của Bộ trưởng  
Bộ Khoa học và Công nghệ

Đồng Nai, ngày 15 tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ.

UBND tỉnh nhận Thông tư số 15/2023/TT-BKHCN ngày 26/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2011/TT-BKHCN và Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN (*file điện tử kèm theo*); Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Khoa học và Công nghệ triển khai Thông tư nêu trên đến các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh biết, thực hiện; chủ động tham mưu những nội dung thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Q. Chủ tịch, PCT Nguyễn Thị Hoàng;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh (KGVX);
- Lưu: VT, KGVX(vudq).

**TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Nguyễn Văn Nguyễn**



Ký bởi: Bộ Khoa học và Công nghệ  
Ngày ký: 09-08-2023 11:19:27 +07:00

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2023/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2023

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2011/TT-BKHCN  
và Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN**

*Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 28/2023/NĐ-CP ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 55/2010/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn về thẩm quyền, trình tự, thủ tục chứng nhận tổ chức, cá nhân hoạt động ứng dụng công nghệ cao, chứng nhận tổ chức, cá nhân nghiên cứu và phát triển công nghệ cao và công nhận doanh nghiệp công nghệ cao;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Giám đốc Văn phòng Đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ;*

*Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2011/TT-BKHCN và Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều và thay thế một số biểu mẫu của Thông tư số 32/2011/TT-BKHCN ngày 15 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc xác định tiêu chí dự án ứng dụng công nghệ cao, dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao và thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao, đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 04/2020/TT-BKHCN**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 như sau:

“2. Nội dung chi, mức chi được áp dụng theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực



hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và văn bản liên quan.”.

2. Bổ sung khoản 4 Điều 9 như sau:

“4. Cá nhân là công dân Việt Nam có thể sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 để thay thế cho bản sao Giấy chứng minh nhân dân, thẻ Căn cước công dân, Hộ chiếu khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao.”.

3. Thay thế các biểu mẫu B1-CNHĐUD, B1-DNTLM, B1-DNCNC, B2-TMDNTLM, B4-HĐUD, B4-DNTLM, B4-DNCNC bằng các biểu mẫu B1-CNHĐUD, B1-DNTLM, B1-DNCNC, B2-TMDNTLM, B4-HĐUD, B4-DNTLM, B4-DNCNC tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều và thay thế một số biểu mẫu của Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 4 Điều 6 như sau:

“c) Đối với tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập và có vốn nước ngoài, ngoài Bảng danh sách nhân lực theo Mẫu 8 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, phải có thêm các tài liệu sau đây:

- Đối với nhân lực chính thức:

+ Đơn đề nghị được làm việc chính thức theo Mẫu 9 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

+ Bản sao (có chứng thực) các văn bằng đào tạo.

Trong trường hợp cần thiết, cơ quan cấp giấy chứng nhận có quyền yêu cầu xuất trình bản gốc giấy tờ liên quan đến hồ sơ cá nhân đó để đối chứng.

- Đối với nhân lực kiêm nhiệm:

+ Đơn đề nghị được làm việc kiêm nhiệm theo Mẫu 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

+ Bản sao (có chứng thực) các văn bằng đào tạo.

Trong trường hợp cần thiết, cơ quan cấp giấy chứng nhận có quyền yêu cầu xuất trình bản gốc giấy tờ liên quan đến hồ sơ cá nhân đó để đối chứng.”.

2. Thay thế Mẫu 1, Mẫu 2, Mẫu 3, Mẫu 4, Mẫu 5, Mẫu 6, Mẫu 9, Mẫu 10, Mẫu 11, Mẫu 14, Mẫu 15, Mẫu 21, Mẫu 22 tại Phụ lục bằng Mẫu 1, Mẫu 2, Mẫu 3, Mẫu 4, Mẫu 5, Mẫu 6, Mẫu 9, Mẫu 10, Mẫu 11, Mẫu 14, Mẫu 15, Mẫu 21, Mẫu 22 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

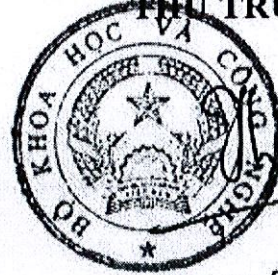
### Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2023.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, giải quyết./.

#### Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng CP (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở KH&CN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Công thông tin điện tử của Chính phủ;
- Công thông tin điện tử Bộ KH&CN;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Các đơn vị thuộc Bộ KH&CN: VPĐK, VP Bộ, CNC;
- Lưu: VT, PC.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG



Bùi Thế Duy

Số: 123456789